

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày 01/9/1983; Tên gọi khác: Tý xì pô; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc L; Vợ: Phạm Thị Kim H (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2007; Có 04 anh, chị, lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1978; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/6/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt ngày 13/9/2023). Bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tại Trại giam Thạnh Hoà, tỉnh Long An từ ngày 17/4/2024. Sau đó, được trích xuất về giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Đến ngày 23/9/2024 được chuyển

đến Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri để giam giữ theo quy định. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H;

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Hữu P – Là: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 29, S, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

2. Trần Thanh S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

3. Nguyễn Hoàng Ngọc Y, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

4. Mai Nhật L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, Trần Thanh T - sinh ngày 01/9/1983 ngụ khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô biển số 71B4-002.37 đến trước cổng Công ty TNHH H tại ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre thì thấy ở lề đường có 01 cái thùng bằng kim loại của Công ty dùng đựng rác nên nảy sinh ý định lấy trộm đem về bán phế liệu. T đi lại đổ rác trong thùng ra rồi để thùng kim loại lên xe mô tô chở đi được một đoạn khoảng 100m thì thùng bị rơi xuống đất nên T bỏ thùng kim loại bên lề đường, lúc này T nhớ lại bên trong khu vực nhà tiền chế nơi sửa xe ô tô của công ty H có hàng rào B40 bao quanh có nhiều công cụ, đồ vật bằng kim loại nên nảy sinh ý định đột nhập vào lấy trộm tài sản. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 71B4-002.37 mang theo 01 cái kìm quay lại khu vực Công ty H dùng kìm cắt lưới B40 đột nhập vào khu vực sửa xe của Công ty lấy trộm tài sản của Công ty gồm 01 vỏ hộp số xe ô tô, 02 con đội, 01 xe đẩy hàng bằng kim loại và 01 thùng đồ nghề bên trong có nhiều dụng cụ để sửa máy của anh Trần Thanh S (là nhân viên Công ty H). Sau đó T đem số tài sản trộm

được đến bỏ vào thùng kim loại lấy trộm lúc chiều rồi điều khiển xe chở thùng kim loại về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 20/3/2024 T đem bán thùng kim loại cho bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1968 ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre được số tiền 125.000 đồng, bán 01 con đội cùng 01 thùng đồ nghề đựng dụng cụ sửa máy kèm tất cả dụng cụ bên trong cho ông Nguyễn Hữu L - sinh năm 1976 ngụ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre được số tiền 224.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, đến chiều ngày 20/3/2024 thì hành vi của Trần Thanh T bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 con đội bằng kim loại hình trụ tròn gồm 01 con đội màu đỏ, 01 con đội màu xanh; 01 xe thô sơ đẩy hàng gồm hai bánh xe kết nối với dàn thanh kim loại hình trụ tròn sơn màu đỏ; 01 vỏ hộp số xe ô tô bằng kim loại màu đen đã cũ; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông Trần Hữu P là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H;

- 01 thùng nhựa màu xám hình hộp chữ nhật đã cũ cùng tất cả dụng cụ, thiết bị bên trong; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là ông Trần Thanh S;

- 01 xe mô tô dạng xe Dream màu tím – đen đã cũ, máy xe có nhãn hiệu HAVICO, số máy P05FMG-106568, không rõ số khung, chưa xử lý;

- 01 biển kiểm soát xe mô tô số 71B4-002.37, chưa xử lý;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0080422 mang tên Mai Nhựt Linh, ĐKTT: ấp 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đối với xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 71K6-4959, số máy P05FMG-106568, số khung DCG01KV-106568; chưa xử lý.

- 01 áo sơ mi nam dài tay bằng vải màu đỏ có nhiều chấm nhỏ màu đen kích thước chiều dài áo 76cm, chiều ngang lưng áo 40cm đã cũ; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận định giá số 37/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 02 con đội bằng kim loại hình trụ tròn, gồm: 01 con đội có chiều cao 20cm, đường kính 08cm, sơn màu đỏ; 01 con đội có chiều cao 20cm, đường kính 10cm, sơn màu xanh có giá 1.000.000 đồng; 01 xe thô sơ đẩy hàng gồm hai bánh xe kết nối với dàn thanh kim loại hình trụ tròn sơn màu đỏ, có chiều cao 130cm, ngang 35cm có giá 200.000 đồng; 01 vỏ hộp số xe ô tô bằng kim loại màu đen đã cũ, không rõ hình dạng, có kích thước 32cm x 28cm x 17cm có giá 1.200.000 đồng; 01 thùng nhựa màu xám hình hộp chữ nhật đã cũ, có kích thước 45cm x 22cm x 20cm có giá 10.000 đồng; 03 mỏ lếch bằng kim loại màu trắng, gồm hai mỏ lếch loại 300mm và một mỏ lếch loại 200mm có giá 120.000 đồng; 03 kìm bấm bằng kim loại màu trắng, có cùng kích thước, chiều dài mỗi kìm là 20cm có giá 40.000 đồng; 03 kìm răng bằng kim loại

màu đen, cán bọc nhựa, có cùng kích thước, chiều dài mỗi kim là 20cm có giá 120.000 đồng; 01 trục vít đóng bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn, chiều dài 16cm, đường kính 03cm có giá 50.000 đồng; 02 kim nhọn bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ, có cùng kích thước, chiều dài mỗi kim là 18cm có giá 40.000 đồng; 06 trục vít bằng kim loại màu trắng có giá 60.000 đồng; 09 cây cò điều bằng kim loại màu trắng có giá 180.000 đồng; 06 cây lục giác bằng kim loại màu trắng có giá 60.000 đồng; 01 cây chữ T loại 14mm bằng kim loại màu trắng có giá 20.000 đồng; 01 cây cốt đục bằng kim loại màu trắng dài 36cm có giá 30.000 đồng; 01 cây đục bằng kim loại màu đen dài 15cm có giá 5.000 đồng; 37 cây cờ lê bằng kim loại màu trắng các loại có giá 370.000 đồng; 37 đầu tiếp bằng kim loại màu trắng các loại có giá 370.000 đồng; 07 cần nối bằng kim loại màu trắng có giá 70.000 đồng; 01 cần tiếp bằng kim loại màu trắng chiều dài 25cm có giá 20.000 đồng; 01 cần tiếp tự động bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu đỏ, chiều dài 15cm có giá 20.000 đồng; 01 bộ lã con ống đồng gồm 03 dụng cụ bằng kim loại màu trắng không xác định được hình dạng có giá 60.000 đồng; 09 cây đục lỗ bằng kim loại màu trắng có giá 90.000 đồng; 02 dụng cụ được tháo ra từ pittong xe tải có giá 5.000 đồng; 01 thùng kim loại hình trụ tròn, màu sơn xanh đã cũ, chiều cao 01m, đường kính 50cm (tài sản không thu giữ được) có giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.240.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSBT ngày 15/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô dạng xe Dream màu tím – đen đã cũ, máy xe có nhãn hiệu HAVICO, số máy P05FMG-106568, không rõ số khung kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0080422 mang tên Mai Nhựt L,

ĐKTT: áp 3, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre đối với xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 71K6-4959, số máy P05FMG-106568, số khung DCG01KV-106568 của bị cáo do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 71B4-002.37 và 01 áo sơ mi nam dài tay bằng vải màu đỏ có nhiều chấm nhỏ màu đen kích thước chiều dài áo 76cm, chiều ngang lưng áo 40cm đã cũ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả:

- + 02 con đội bằng kim loại hình trụ tròn gồm 01 con đội màu đỏ, 01 con đội màu xanh; 01 xe thô sơ đẩy hàng gồm hai bánh xe kết nối với dàn thanh kim loại hình trụ tròn sơn màu đỏ; 01 vỏ hộp số xe ô tô bằng kim loại màu đen đã cũ cho ông Trần Hữu Phúc là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H;

- + 01 thùng nhựa màu xám hình hộp chữ nhật đã cũ cùng tất cả dụng cụ, thiết bị bên trong cho bị hại là ông Trần Thanh Sang.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và ghi nhận những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã mua các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã xác định. Bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với các tài sản bị tạm giữ chưa xử lý như: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 71B4-002.37; 01 áo sơ mi nam dài tay bằng vải màu đỏ có nhiều chấm nhỏ màu đen bị cáo không yêu cầu nhận lại, riêng 01 xe mô tô dạng xe Dream màu tím – đen đã cũ, máy xe có nhãn hiệu HAVICO, số máy P05FMG-106568, không rõ số khung và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0080422 mang tên Mai Nhựt L, ĐKTT: áp 3, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre đối với xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 71K6-4959, số máy P05FMG-106568, số khung DCG01KV-106568 bị cáo xin nhận lại để làm phương tiện sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Các bị hại Trần Thanh Sang và ông Trần Hữu P (đại diện Công ty TNHH MTV H) đã nhận lại tài sản mất trộm nên không có yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị N có hành vi mua các tài sản do bị cáo phạm tội có được nhưng ông L, bà N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã mua các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng Ngọc Y trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 71K6-5959 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là do ông bán cho bị cáo, nên thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Ngoài ra, ông không có liên quan và không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Nhật L trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 71K6-4959 trước đây do ông đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và năm 2004. Quá trình sử dụng, xe cũ và hư hỏng nên ông bán cho vừa phé liệu và đưa luôn giấy đăng ký xe cho người mua. Sau đó, người bán phé liệu bán hay lại hay làm gì ông không biết. Ông không còn là chủ sở hữu xe này nên không có yêu cầu gì. Ngoài ra, ông không còn liên quan gì trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn Hương Lộc T có người đại diện theo pháp luật Trần Hữu P và bị hại Trần Thanh S cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hoàng Ngọc Y, Mai Nhật L vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính nên bị cáo Trần Thanh T (là đối tượng đang

có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: 02 con đội bằng kim loại trị giá 1.000.000 đồng, 01 xe thô sơ đẩy hàng trị giá 200.000 đồng, 01 vỏ hộp số xe ô tô bằng kim loại trị giá 1.200.000 đồng của Công ty TNHH H; 01 thùng đồ nghề sửa máy trị giá 1.840.000 đồng của ông Trần Thanh S với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.240.000 đồng; vụ việc xảy ra vào khoảng thời gian từ 18 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 19/3/2024 tại ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi bị xét xử sơ thẩm ngày 05/3/2024 về cùng tội danh trộm cắp tài sản, trong hạn chờ án có hiệu lực pháp luật, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức tự cải sửa bản thân và rất khó cải tạo, giáo dục. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô dạng xe Dream màu tím – đen đã cũ, máy xe có nhãn hiệu HAVICO, số máy P05FMG-106568, không rõ số khung kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0080422 mang tên Mai Nhật L, ĐKTT: ấp 3, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre đối với xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 71K6-4959, số máy P05FMG-106568, số khung DCG01KV-106568 của bị cáo do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vì vậy, yêu cầu xin nhận lại của bị cáo không được HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 71B4-002.37 và 01 áo sơ mi nam dài tay bằng vải màu đỏ có nhiều chấm nhỏ màu đen kích thước chiều dài áo 76cm, chiều ngang lưng áo 40cm đã cũ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 con đội bằng kim loại hình trụ tròn gồm 01 con đội màu đỏ, 01 con đội màu xanh; 01 xe thô sơ đẩy hàng gồm hai bánh xe kết nối với dàn thanh kim loại hình trụ tròn sơn màu đỏ; 01 vỏ hộp số xe ô tô bằng kim loại màu đen đã cũ; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông Trần Hữu P là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 thùng nhựa màu xám hình hộp chữ nhật đã cũ cùng tất cả dụng cụ, thiết bị bên trong; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là ông Trần Thanh Sang là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã mua các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Đối với Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tị N có hành vi mua các tài sản do bị cáo phạm tội có được nhưng ông L, bà N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét xử lý trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và ghi nhận những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã mua các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô dạng xe Dream màu tím – đen đã cũ, máy xe có nhãn hiệu HAVICO, số máy P05FMG-106568, không rõ số khung kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0080422 mang tên Mai Nhựt L ĐKTT ấp 3, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre đối với xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 71K6-4959, số máy P05FMG-106568, số khung DCG01KV-106568.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 71B4-002.37 và 01 áo sơ mi nam dài tay bằng vải màu đỏ có nhiều chấm nhỏ màu đen kích thước chiều dài áo 76cm, chiều ngang lưng áo 40cm đã cũ.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả:

- + 02 con đội bằng kim loại hình trụ tròn gồm 01 con đội màu đỏ, 01 con đội màu xanh; 01 xe thô sơ đẩy hàng gồm hai bánh xe kết nối với dàn thanh kim loại hình trụ tròn sơn màu đỏ; 01 vỏ hộp số xe ô tô bằng kim loại màu đen đã cũ cho ông Trần Hữu P là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H;

- + 01 thùng nhựa màu xám hình hộp chữ nhật đã cũ cùng tất cả dụng cụ, thiết bị bên trong cho bị hại là ông Trần Thanh S.

(Theo Phiếu nhập kho số: NKTV.38 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhân:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS và HTTP Công an huyện Ba Tri;
- UBND *thị trấn Ba Tri* (Ba Tri – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài